

KẾ HOẠCH

Hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ III năm 2019 của ngành y tế

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Quyết định số 87/QĐ-TTg ngày 12/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động;

Thông tư số 02/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/02/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn tổ chức Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động;

Kế hoạch số 5072/KH-BCĐTU ngày 30/11/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động về việc tổ chức Tháng hành động về An toàn, Vệ sinh lao động năm 2019;

Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch tổ chức Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ III, năm 2019;

Công văn số 576/SLĐTBXH-VLGDNN ngày 18/3/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức triển khai hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ III, năm 2019;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch Hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ III năm 2019 của ngành y tế, cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH: Hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ III năm 2019.

III. THỜI GIAN VÀ CHỦ ĐỀ:

1. Thời gian tổ chức:

- Thời gian tổ chức: Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ III năm 2019 được tổ chức từ ngày 01 đến ngày 31 tháng 5 năm 2019.

- Phạm vi triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh

2. Chủ đề phát động:

Tăng cường đánh giá, quản lý các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

- Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức tốt Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ III năm 2019;

- Bố trí 01 xe cứu thương và một tổ y tế phục vụ cấp cứu tại buổi lễ phát động;

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ

III năm 2019;

- Tăng cường chỉ đạo và đôn đốc các đơn vị trực thuộc ngành thực hiện tốt công tác tự kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt quan tâm đến các bộ phận, lĩnh vực có nhiều nguy cơ về vệ sinh lao động; thực hiện tốt các hoạt động quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động tại các đơn vị trực thuộc ngành và doanh nghiệp;

- Thông tin, tuyên truyền sâu rộng về công tác vệ sinh lao động, môi trường lao động, công tác chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động hưởng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động của ngành y tế.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Sử dụng nguồn kinh phí trong dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên năm 2019 của các đơn vị.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế: Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:

- Đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này;

- Hướng dẫn các đơn vị trong ngành y tế tổ chức thực hiện các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ III năm 2019; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe người lao động, đo kiểm tra môi trường lao động;

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc ngành thực hiện tốt công tác tự kiểm tra về An toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt quan tâm đến các bộ phận, lĩnh vực có nhiều nguy cơ về vệ sinh lao động;

- Triển khai thực hiện các hoạt động quan trắc môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động tại các đơn vị trực thuộc ngành và các doanh nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thông tin, tuyên truyền sâu rộng về công tác vệ sinh lao động, môi trường lao động, công tác chăm sóc sức khỏe người lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tổng hợp, báo cáo Kết quả Hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Bình Định lần thứ III năm 2019 của toàn ngành y tế (*theo mẫu gửi kèm*), gửi về Sở Y tế và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo mẫu đính kèm trước ngày 10/7/2019 để tổng hợp.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch Hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động lần thứ III năm 2019 tại đơn vị, thu hút được sự quan tâm, hưởng ứng của công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị;

- Báo cáo kết quả hoạt động hưởng ứng Hưởng ứng Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động lần thứ III năm 2019 tại đơn vị (*theo mẫu gửi kèm*) về

Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; địa chỉ: Khu C3, đường Điện Biên Phủ, phường Nhơn Bình, thành Phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) để Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp.

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế kịp thời điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (để phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (để thực hiện);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu VT, NVY.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Trung

Số:/BC.....

.....; ngày tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA

Tình hình kết quả thực hiện các quy định pháp luật về công tác ATVSLĐ năm 2018 và triển khai Tháng hành động về ATVSLĐ lần thứ III, năm 2019
(Dành cho doanh nghiệp)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP.

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Họ tên, chức vụ người đại diện doanh nghiệp:
3. Loại hình doanh nghiệp:.....
4. Vốn kinh doanh, vốn đầu tư:.....
5. Được thành lập theo Quyết định số (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số) :....., ngày..... tháng năm..... của
6. Ngành nghề SXKD- Dịch vụ:.....
7. Trụ sở chính của đơn vị:
8. Số tài khoản; Ngân hàng giao dịch
9. Số điện thoại:; Fax:
10. Tổng số lao động có mặt đến thời điểm kiểm tra :.....người.
Trong đó: - Lao động nữ:..... người.
- Lao động chưa thành niên:..... người.
- Lao động là người cao tuổi:..... người.
- Lao động là người tàn tật:..... người.
- Lao động là người nước ngoài:..... người.

II. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ATVSLĐ NĂM 2018.

A. AN TOÀN LAO ĐỘNG:

1. Xây dựng kế hoạch An toàn vệ sinh lao động đánh (dấu X vào ô lựa chọn):

- Đã ☐
- Chưa ☐

Nếu chưa xây dựng kế hoạch nêu rõ lý do chưa xây dựng.

2. Tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động (đánh dấu X vào ô lựa chọn)

- Đã xây dựng kế hoạch đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động ☐
- Chưa xây dựng ☐ , nêu lý do chưa xây dựng.
- Đã hướng dẫn người lao động tự đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động Chưa hướng dẫn ☐ nêu lý do

3. Huấn luyện an toàn- vệ sinh lao động (Theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016):

- Tổng số người lao động (Nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6) đã huấn luyện AT, VSLĐ: người/Tổng số lao động của đơn vị; Chiếm tỷ lệ:%;

- Tổng số người lao động (Nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6) chưa huấn luyện AT, VSLĐ: người/Tổng số lao động của đơn vị; Chiếm tỷ lệ:%;

4. Kiểm định máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ:

4.1. Thực hiện kiểm định.

- Đã kiểm định: (Kê khai từng loại cụ thể)

+ Đơn vị thực hiện kiểm định: (Nêu tên và địa chỉ):

- Chưa kiểm định: (Kê khai số lượng và tên từng loại cụ thể); Lý do chưa kiểm định

4.2. Thực hiện định kỳ việc kiểm tra, bảo dưỡng và tu sửa máy, thiết bị:

- Đã thực hiện định kỳ việc kiểm tra, bảo dưỡng và tu sửa: (Kê khai số lượng và tên từng loại cụ thể)

- Chưa thực hiện định kỳ việc bảo dưỡng và tu sửa: (Kê khai số lượng và tên từng loại cụ thể); Lý do chưa thực hiện định kỳ việc bảo dưỡng và tu sửa.

5. Khai báo, đăng ký máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: (đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xác nhận)

- Đã khai báo, đăng ký: (Kê khai số lượng và tên từng loại cụ thể)

- Chưa khai báo, đăng ký: (Kê khai số lượng và tên từng loại cụ thể); Lý do chưa khai báo, đăng ký.

6. Xây dựng nội quy an toàn sử dụng máy, thiết bị và các biện pháp an toàn (đánh dấu X vào ô lựa chọn):

- Đã xây dựng ☐

- Chưa xây dựng ☐ nêu rõ lý do chưa xây dựng.

7. Quy trình vận hành thiết bị kỹ thuật ATLĐ:

- Đã xây dựng quy trình vận hành thiết bị kỹ thuật ATLĐ đầy đủ: Kê khai các quy trình vận hành.

- Có xây dựng quy trình vận hành thiết bị kỹ thuật ATLĐ nhưng không đầy đủ; Lý do xây dựng quy trình vận hành thiết bị kỹ thuật ATLĐ không đầy đủ.

- Chưa xây dựng quy trình vận hành thiết bị kỹ thuật ATLĐ; Lý do chưa xây dựng quy trình.

8. Trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề (đánh dấu X vào ô lựa chọn):

- Có ☐

- Chưa trang cấp phương tiện ☐ nêu rõ lý do.

9. Bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

- Đã thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động; Mức trị giá: đồng/người/công (trong 04 mức quy định).

- Chưa thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động; Lý do chưa thực hiện bồi dưỡng

10. Thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động; bộ phận ATVSLĐ (đánh dấu X vào ô lựa chọn):

- Đã thành lập ☐ thì Quyết định số:/QĐ....., ngày....., tháng, năm..... Số lượng thành viên hội đồng: người. Họ và tên người làm chủ tịch Hội đồng:; Chức vụ:, Điện thoại:; Email:.....

- Chưa thành lập ☐ Lý do chưa thành lập.

11. Thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên (đánh dấu X vào ô lựa chọn):

- Đã thành lập ☐ thì Quyết định số:/QĐ....., ngày, tháng, năm Số lượng thành viên an toàn vệ sinh viên: người.

- Chưa thành lập ☐, Lý do chưa thành lập.

12. Xây dựng ban hành chế độ trách nhiệm đối với cán bộ quản lý về ATVSLĐ (đánh dấu X vào ô lựa chọn):

- Đã xây dựng ☐

- Chưa xây dựng ☐; Lý do chưa xây dựng ban hành.

13. Tai nạn lao động từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm kiểm tra:

Tổng số vụ tai nạn lao động và sự cố nghiêm trọng (nếu có): vụ; số người bị TNLĐ: người Trong đó:

- Số vụ TNLĐ nhẹ: vụ, số người bị TNLĐ nhẹ: người;

+ Thống kê Họ và tên người bị TNLĐ nhẹ:

- Số vụ TNLĐ nặng: vụ, số người bị TNLĐ nặng: người; Họ và tên người bị TNLĐ nặng:

- Số vụ TNLĐ chết người: vụ, số người bị TNLĐ chết người: người.

+ Thống kê Họ và tên người bị TNLĐ chết người:.....

- Số vụ xảy ra sự cố nghiêm trọng, số vụ,

- Số lao động đã được giám định sức khỏe: người.

- Số lao động chưa được giám định sức khỏe: người.

- Số theo dõi về TNLĐ có mở sổ theo dõi, hay không mở sổ theo dõi; lý do.

14. Báo cáo định kỳ về công tác ATVSLĐ và TNLĐ với Sở Lao động – TB&XH:

- Báo cáo 06 tháng và báo cáo hàng năm và thời gian báo cáo (có báo cáo kèm theo).

- Chưa báo cáo; Lý do chưa báo cáo.

15. Công tác tự kiểm tra về An toàn lao động: Hình thức tự kiểm tra (Thường xuyên, định kỳ theo tháng, quý ...)

B. VỆ SINH LAO ĐỘNG.

1. Thực hiện quan trắc môi trường làm việc (đánh dấu X vào ô lựa chọn):

- Đã thực hiện ☐

- Chưa thực hiện ☐, Lý do chưa thực hiện.

2. Tổ chức bộ phận y tế, tủ thuốc, phương tiện cấp cứu (đánh dấu X vào ô lựa chọn):

- Hình thức tổ chức: Trạm y tế ☐; Cán bộ chuyên trách ☐; Cán bộ bán chuyên trách ☐

- Chưa tổ chức ☐, Lý do chưa tổ chức.

3. Các biện pháp kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện môi trường làm việc (đánh dấu X vào ô lựa chọn):

- Đã có biện pháp cải thiện môi trường làm việc ☐

- Chưa có biện pháp ☐, nêu lý do chưa có biện pháp cải thiện môi trường làm việc.

4. Phương án và các biện pháp xử lý chất thải (đánh dấu X vào ô lựa chọn):

- Đã có phương án và biện pháp ☐
- Chưa có phương án và các biện pháp ☐ nêu lý do chưa.

5. Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động

- Tổng số người đã được khám sức khỏe định kỳ: người. Số người khám phát hiện bệnh nghề nghiệp người; số người mắc bệnh nghề nghiệp: người; chiếm%/Tổng số người khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp.

- Đơn vị thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động (nêu tên và địa chỉ): ...

- Chưa tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; Lý do

C. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THÁNG HÀNH ĐỘNG ATVSLĐ LẦN THỨ II, NĂM 2018.

1. Công tác triển khai:.....

2. Các hoạt động đã tổ chức trong Tháng hành động:.....

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ATLĐVSLĐ NĂM 2019.

1. Những thuận lợi, khó khăn, hạn chế, tồn tại, yếu kém:

2. Nguyên nhân thuận lợi, khó khăn, hạn chế, tồn tại yếu kém.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỀ CÔNG TÁC ATLĐ, VSLĐ

(Kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác thực thi nhiệm vụ, quản lý thi hành pháp luật lao động về AT, VSLĐ của các cán bộ thuộc các bộ, ngành Trung ương quản lý và các sở, ngành ở địa phương thuộc tỉnh quản lý. Nêu rõ những vấn đề, nội dung vướng mắc cần đề nghị các bộ, ngành Trung ương, và các sở, ngành thuộc tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp để doanh nghiệp thực hiện đạt hiệu quả).

1. Đối với Bộ, Ngành Trung ương.

.....
.....
.....

2. Đối với các UBND tỉnh, các Sở, Ngành

.....

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH (Báo cáo);

-

- Lưu: VT,

..... Ngày..... tháng..... năm 2019

Đại diện đơn vị

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu Báo cáo
ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ TỔ CHỨC THÁNG HÀNH ĐỘNG VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG LẦN THỨ III, NĂM 2019

TT	Các hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Các lớp tập huấn, huấn luyện trong Quý II năm 2019 hưởng ứng Tháng hành động ATVSLĐ ở đơn vị	Lớp		
	Tổng số người được huấn luyện trong đó:	người		
	Huấn luyện cho người quản lý phụ trách công tác ATVSLĐ (nhóm 1)	người		
	Huấn luyện cho người làm công tác ATVSLĐ (nhóm 2)	người		
	Huấn luyện cho người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ (nhóm 3)	người		
	Huấn luyện cho người lao động (nhóm 4)	người		
	Huấn luyện cho người làm công tác y tế (nhóm 5)	người		
	Huấn luyện cho an toàn vệ sinh viên (nhóm 6)	người		
	Huấn luyện cho người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (nếu có)	người		
2	Tổ chức tọa đàm, phóng sự, tin, bài đưa tin trên truyền, phát thanh, báo chí	Tin, bài /cuộc		
3	Ấn phẩm thông tin (sách, báo, tờ rơi, tranh, áp phích...)	Quyển /tờ		
4	Phát động, triển khai các chiến dịch, phong trào thi đua về ATVSLĐ	Cuộc		
	Số tập thể/cá nhân tham gia	Tập thể/cá nhân		
5	Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động	cuộc thi		
	Số lượng người tham gia	người		
6	Tổ chức thi an toàn, vệ sinh lao động giỏi	cuộc thi		
	Số lượng người tham gia	người		
7	Số cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành và từng ngành về ATLĐ được tổ chức trong Quý II	Cuộc		
	Số doanh nghiệp, cơ sở được thanh tra, kiểm tra	cơ sở		
	Số vi phạm được phát hiện	Vi phạm		

8	Tự kiểm tra về ATVSLĐ; rà soát phát hiện các nguy cơ rủi ro, bổ sung các nội quy, quy trình làm việc an toàn			
	Các nguy cơ, rủi ro được phát hiện	Nguy cơ		
	Các nội quy, quy trình làm việc an toàn được xây dựng	Nội qui/quy trình		
9	Quan trắc môi trường lao động			
	Số cơ sở sản xuất thực hiện quan trắc môi trường lao động	cơ sở		
	Số cuộc thực hiện quan trắc môi trường lao động đối với cơ sở	số cuộc		
10	Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động Quý II năm 2019	cuộc		
	Tổng số người được khám	người		
11	Số cơ sở sản xuất tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động ATVSLĐ	cuộc		
12	Thăm gia đình nạn nhân, người bị nạn	Nạn nhân/gia đình		
13	Tổ chức hội thảo/hội nghị tổng kết ATVSLĐ			
14	Khen thưởng về an toàn, vệ sinh lao động			
	Tập thể	đơn vị		
	Cá nhân	người		
15	Số vụ tai nạn lao động xảy ra trong Quý II năm 2019 Trong đó:	Vụ		% tăng, giảm so với cùng kỳ Quý II năm trước
	Tổng số người bị tai nạn	người		
	Số người chết	người		
	Số người bị thương nặng	người		
16	Kinh phí			
	Ngân sách nhà nước/ hoặc kinh phí cơ sở sản xuất kinh doanh	đồng		
	Kinh phí hỗ trợ, huy động khác từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có)	đồng		
17	Các nội dung khác (nếu có)			
	-			
	-			

Nơi nhận:
 - Sở LĐ-TBXH (B/c);
 - Lưu: VT.

....., ngày tháng năm 2019
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký tên, đóng dấu)